

Số: 1501/QĐ-UBND

TP. Tây Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 “Chăn nuôi bò sinh sản” trên địa bàn xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ kết quả Biên bản cuộc họp ngày 20/12/2023 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 22/08/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét Tờ trình đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình và theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thành phố tại Tờ trình số 255/TTr-PKT ngày 22/12/2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án: Phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 “Chăn nuôi bò sinh sản” trên địa bàn xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh:

- Tên dự án: Dự án hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản.
- Đại diện cộng đồng: ông Lâm Đăng Nguyên Khang, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh. Số điện thoại: 0984841112. CCCD số: 072080004886, cấp ngày 15/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát.
- Danh sách các hộ tham gia: 05 hộ, 05 người khuyết tật không có sinh kế ổn định (*Đính kèm danh sách*).
- Thời gian triển khai: Từ tháng 12/2023.
- Thời gian kết thúc: 12 tháng, kể từ khi Dự án được phê duyệt.
- Địa bàn thực hiện: Tại 03 ấp gồm: ấp Tân Hoà, Tân Phước, Tân Lập, thuộc xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh.
- Đối tượng tham gia dự án: 05 hộ, 05 người khuyết tật không có sinh kế ổn định và 01 người có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được UBND xã xác nhận.
- Sự cần thiết của Dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo hỗ trợ vốn sản xuất, giúp tăng thu nhập cho người nghèo tham gia và góp phần giảm nghèo tại địa phương.
- Các hoạt động của dự án bao gồm:
 - + Khảo sát nhu cầu tham gia của các đối tượng;
 - + Thông báo, họp ấp, xã lựa chọn đối tượng cụ thể tham gia Dự án;
 - + Tổ chức mua vật nuôi để thực hiện Dự án;
 - + Cấp vật nuôi cho đối tượng tham gia Dự án;
 - + Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho các đối tượng tham gia Dự án;
 - + Hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tượng tham gia dự án;
 - + Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án.
- Dự toán kinh phí chi tiết: 153.100.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu một trăm ngàn đồng*). Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | TỔNG KINH PHÍ | VỐN TRUNG ƯƠNG | VỐN ĐỊA PHƯƠNG | VỐN ĐÓI ỨNG CỦA NGƯỜI DÂN |
|------------------|---|--------------------|--------------------|------------------|---------------------------|
| 1 | Chi phí mua con giống | 147.000.000 | 105.000.000 | | 42.000.000 |
| 2 | Chi phí xây dựng, quản lý, khảo sát dự án | 5.000.000 | | 5.000.000 | 0 |
| 3 | Chi phí tập huấn kỹ thuật sản xuất cho đối tượng tham gia dự án | 1.100.000 | | 1.100.000 | 0 |
| TỔNG CỘNG | | 153.100.000 | 105.000.000 | 6.100.000 | 42.000.000 |

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện: 153.100.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ (từ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023): Vốn Trung ương: 105.000.000 đồng; ngân sách địa phương: 6.100.000 đồng.

+ Vốn đối ứng của hộ dân: 42.000.000 đồng.

- Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 50/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025.

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo: Mức hỗ trợ tối đa 25.000.000 đồng/hộ;

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: Mức hỗ trợ tối đa 23.000.000 đồng/hộ;

+ Hộ mới thoát nghèo: Mức hỗ trợ tối đa 21.000.000 đồng/hộ;

+ Người khuyết tật (không có sinh kế ổn định): Mức hỗ trợ tối đa 21.000.000 đồng/người.

- Dự kiến hiệu quả: Tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ tham gia thực hiện dự án, nâng cao kiến thức sản xuất và thị trường. Các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nguồn vốn để chăn nuôi Bò cái sinh sản, thoát nghèo bền vững, không tái nghèo.

- Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật nuôi để xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước:

+ Phương án mua sắm: Mua bò cái sinh sản do người dân trực tiếp sản xuất trên địa bàn xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh.

+ Đầu mối thực hiện: Thông qua đại diện cộng đồng.

- Thu hồi vốn: Thu hồi vốn hỗ trợ quay vòng đối với các trường hợp triển khai dự án có hiệu quả.

+ Tổng mức vốn thu hồi: 5.250.000 đồng.

+ Hình thức: Bằng tiền mặt.

+ Tỷ lệ thu hồi: 5% so với nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách Trung ương) đã hỗ trợ trực tiếp.

+ Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

- Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Người dân khi tham gia dự án phải cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của mình; chịu trách nhiệm về các dịch vụ, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống vật nuôi mà dự án đã hỗ trợ. Không được tự ý bán/tặng/cho hoặc giao cho người khác. Nếu vi phạm cam kết buộc sẽ phải hoàn trả số vốn ban đầu đã hỗ trợ.

Điều 2. Nội dung hoạt động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cộng đồng dân cư tham gia dự án

2.1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn của thành phố

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án theo quy định.

- Phòng Kinh tế Thành phố: Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động TB&XH và UBND xã Tân Bình quản lý, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo đúng quy định.

2.2. Trách nhiệm của UBND xã Tân Bình.

- Thực hiện giải ngân kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định về tài chính và các quy định khác có liên quan; thực hiện ký hợp đồng với đại diện tổ, nhóm đại diện thực hiện dự án; hướng dẫn, giám sát các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; thực hiện thu hồi vốn theo quy định tại Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ quyền hạn được giao (nếu có).

- Thanh toán, giải ngân vốn mua vật nuôi cho đại diện nhóm cộng đồng dân cư các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng dân cư.

- Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).

- Phối hợp các ngành chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát dự án theo định kỳ và kết thúc dự án, báo cáo đánh giá kết quả về UBND Thành phố theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của đại diện nhóm cộng đồng dân cư và các thành viên.

- Thực hiện Dự án theo Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Hợp đồng ký kết với UBND xã Tân Bình.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo Quyết định phê duyệt Dự án.

- Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo UBND xã Tân Bình (nếu có).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã Tân Bình căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- UBMTTQVN Thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Bá Can

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN

Dự án da dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp,
thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023

trên địa bàn xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân thành phố Tây Ninh)

| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Thuộc diện (hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, ...) | Tên mô hình, dự án | Tổng kinh phí thực hiện | Kinh phí thực hiện | | | Số vốn thu hồi |
|----|-----------------------|--------------|--|--------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|
| | | | | | | Kinh phí ngân sách nhà nước | | Vốn đối ứng hộ dân | |
| | | | | | | Vốn Trung ương | Vốn địa phương | | |
| 1 | Lâm Đặng Nguyễn Khang | Áp Tân Lập | Đại diện cộng đồng dân cư | | | | | | |
| 2 | Phạm Bích Phương | Áp Tân Hoà | Người khuyết tật không có sinh kế ổn định | Nuôi bò sinh sản | 30.620.000 | 21.000.000 | 1.220.000 | 8.400.000 | 1.050.000 |
| 3 | Nguyễn Thanh Tuấn | Áp Tân Hoà | Người khuyết tật không có sinh kế ổn định | Nuôi bò sinh sản | 30.620.000 | 21.000.000 | 1.220.000 | 8.400.000 | 1.050.000 |
| 4 | Nguyễn Thị Xuân | Áp Tân Phước | Người khuyết tật không có sinh kế ổn định | Nuôi bò sinh sản | 30.620.000 | 21.000.000 | 1.220.000 | 8.400.000 | 1.050.000 |
| 5 | Thân Văn Giàu | Áp Tân Lập | Người khuyết tật không có sinh kế ổn định | Nuôi bò sinh sản | 30.620.000 | 21.000.000 | 1.220.000 | 8.400.000 | 1.050.000 |
| 6 | Nguyễn Văn Tươi | Áp Tân Lập | Người khuyết tật không có sinh kế ổn định | Nuôi bò sinh sản | 30.620.000 | 21.000.000 | 1.220.000 | 8.400.000 | 1.050.000 |
| | Tổng cộng | | | | 153.100.000 | 105.000.000 | 6.100.000 | 42.000.000 | 5.250.000 |